

HỘI NHẬP KHU VỰC VỀ NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY LỊCH SỬ ĐÔNG NAM Á: VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

TRẦN THỊ VINH*

Hội nhập khu vực và quốc tế ngày nay đang trở thành xu thế phát triển tất yếu của tất cả các quốc gia trên thế giới. Chúng ta không đứng ngoài quá trình này. Từ thập niên 90 của thế kỷ trước, với phương châm chủ động và đường lối nhất quán, chúng ta đã từng bước hội nhập vào khu vực và thế giới, tạo ra môi trường thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần nâng cao thế và lực của Việt Nam trên trường quốc tế. Khi đề cập đến hội nhập, vấn đề đặt ra là, không chỉ nên giới hạn trong lĩnh vực kinh tế, chính trị mà cần hiểu rộng hơn, bao gồm cả các lĩnh vực khác như luật pháp, văn hoá, xã hội, giáo dục và đào tạo... Chính sự tăng cường hội nhập trên các lĩnh vực này sẽ thúc đẩy hội nhập kinh tế, chính trị và ngược lại. Với nhận thức đó, bài viết này sẽ tập trung vào một khía cạnh của quá trình hội nhập về giáo dục và đào tạo: *Hội nhập khu vực về nghiên cứu và giảng dạy lịch sử Đông Nam Á và vấn đề đặt ra cho các trường đại học Việt Nam.*

I. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY LỊCH SỬ ĐÔNG NAM Á Ở MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

Trong thời đại ngày nay, mặt bằng dân trí cùng với những đỉnh cao về trí tuệ là điều kiện quyết định để mỗi quốc gia tồn tại, phát triển bền vững và đạt được lợi thế trong cuộc cạnh tranh trí tuệ có tính chất toàn cầu. Giáo dục và đào tạo đang trở thành nhân tố đóng vai trò nền tảng và động lực cho sự phát triển của mỗi quốc gia. Trong đó, giáo dục đại học với tư cách là bộ phận trực tiếp tham gia vào quá trình đào tạo ở bậc học cao nhất, đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc quyết định chất lượng và hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực. Xuất phát từ nhận thức đó, trong mấy thập kỷ qua, các nước trong khu vực đã hết sức chú trọng đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua chính sách phát triển giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học. Chính nhờ vậy, một số trường đại học trong khu vực đã có những chuyển biến quan trọng về nội dung chương trình, phương pháp

* PGS. TS. Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

giảng dạy, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của kinh tế-xã hội và hội nhập với sự phát triển chung của thế giới. Tình hình nghiên cứu và giảng dạy bộ môn lịch sử Đông Nam Á ở các trường đại học trong khu vực cũng phát triển theo xu hướng ấy.

Từ thực tế nghiên cứu và giảng dạy lịch sử Đông Nam Á ở một số trường đại học hàng đầu trong khu vực (Đại học Tổng hợp Singapore - NUS, Đại học Tổng hợp Malaya, Đại học Chulalongkorn, Đại học Thammasat Thái Lan) có thể đưa ra những nhận xét sau đây:

1. Trong chương trình đào tạo của các ngành khoa học xã hội nhân văn, Lịch sử Đông Nam Á được đặc biệt chú trọng, được coi là môn học bắt buộc. Điều này được thể hiện ngay từ các cấp học phổ thông. Đối với học sinh phổ thông trung học, môn Lịch sử bao gồm ba phân môn: Lịch sử thế giới, Lịch sử Đông Nam Á và Lịch sử dân tộc, với 3 giáo trình riêng biệt và có tầm quan trọng ngang nhau. Trong các kỳ thi tốt nghiệp phổ thông (Examination for Higher School Certificate) bài thi lịch sử bao giờ cũng gồm 3 phần tương ứng: Lịch sử thế giới (Section A), Lịch sử Đông Nam Á (Section B), Lịch sử dân tộc (Section C). Như vậy, có thể thấy Lịch sử Đông Nam Á được đặc biệt coi trọng ngay từ trong chương trình giáo dục phổ thông và có một chương trình khung cho các cấp từ phổ thông đến đại học.

Đối với các trường đại học, trong chương trình đào tạo cử nhân các ngành khoa học xã hội và nhân văn, Lịch sử Đông Nam Á được đưa vào giảng dạy từ những học kỳ đầu của quá trình đào tạo. Ngoài ra, sinh viên theo học các chuyên ngành như kinh tế, quản trị kinh doanh, chính trị học... có thể lựa chọn Lịch sử

Đông Nam Á như một bộ môn tự chọn trong hệ thống các môn học của mình. Theo thống kê của Trung tâm giáo dục lịch sử và truyền thống khu vực, thuộc tổ chức Bộ trưởng Giáo dục ASEAN (SEAMEO-CHAT) có tới trên 70% sinh viên các trường đại học ở Singapore, Malaysia lựa chọn bộ môn Lịch sử Đông Nam Á trong số các môn học tự chọn.

2. Cho đến nay, ở các trường đại học lớn trong khu vực đều đã thành lập Khoa Đông Nam Á học, hoặc Chương trình nghiên cứu Đông Nam Á như: Khoa Đông Nam Á học - Đại học Chulalongkorn, Chương trình nghiên cứu Đông Nam Á - Đại học Thammasat - Thái Lan, Chương trình nghiên cứu Đông Nam Á - Đại học Tổng hợp Singapore, Khoa Đông Nam Á học - Đại học Tổng hợp Malaya.... Bên cạnh đó là một hệ thống các Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu Đông Nam Á nằm trong các trường Đại học như Viện Nghiên cứu Malaya (thuộc Đại học Tổng hợp Malaya), Viện Nghiên cứu châu Á và Hội Khoa học xã hội Đông Nam Á (thuộc Đại học Tổng hợp Chulalongkorn), đặc biệt là Viện Nghiên cứu Đông Nam Á (ISEAS) nằm trong khuôn viên của Đại học Tổng hợp Singapore (NUS). Cho đến nay, đây là Viện Nghiên cứu Đông Nam Á lớn nhất trong khu vực. Từ năm 1968 - 1997 Viện đã có 1359 cộng tác viên từ 50 nước trên thế giới. ISEAS cũng là trung tâm thông tin hàng đầu thế giới về Đông Nam Á, với số đầu sách, chuyên khảo, tư liệu tham khảo, microfilm, CD-Rom, Video cassette... lên tới 452.398 bản (1).

Với mô hình tổ chức các Viện, các Trung tâm nghiên cứu nằm trong các trường đại học, khoảng cách giữa nghiên cứu khoa học và ứng dụng thực tiễn đã dần thu hẹp lại. Các kết quả nghiên cứu

mới nhất được đưa vào quá trình giảng dạy. Các chuyên viên nghiên cứu đồng thời tham gia giảng dạy và giảng viên các trường đại học cũng đều là cộng tác viên của các Viện, các Trung tâm nghiên cứu.

Trong chương trình nghiên cứu và giảng dạy của các Khoa Đông Nam Á học, bộ môn Lịch sử Đông Nam Á được coi là môn học cơ bản. Trên cơ sở phương pháp tiếp cận khu vực Đông Nam Á như một chỉnh thể, lịch sử được xem là nền tảng để nghiên cứu, phân tích, xem xét các bộ môn khác như kinh tế, chính trị, ngôn ngữ, văn hoá... Vì vậy, bộ môn Đông Nam Á được đưa vào giảng dạy từ năm đầu tiên đến năm cuối của quá trình đào tạo và chiếm một tỷ lệ khá lớn trong số các học phần (modul) mà sinh viên phải học. Với phương pháp tiếp cận liên ngành, Lịch sử Đông Nam Á được giảng dạy đồng thời với các bộ môn khác như Địa lý, Kinh tế chính trị, Ngôn ngữ, Văn hoá Đông Nam Á... Nhờ đó, người học sẽ có được một cái nhìn tổng thể, có hệ thống về quy luật vận động, phát triển từ truyền thống đến hiện đại của cả khu vực Đông Nam Á cũng như từng nước thành viên.

Trong hai năm đầu của quá trình đào tạo đại học, Chương trình Lịch sử đi vào những vấn đề thông sử, xem xét toàn bộ quá trình Lịch sử Đông Nam Á từ thời kỳ Cổ đại đến Cận - Hiện đại. Các học phần được sắp xếp theo phương pháp lịch đại, phản ánh tiến trình phát triển của lịch sử. Trong hai năm cuối, Chương trình Lịch sử bao gồm các chuyên đề lịch sử, trong đó đề cập đến những vấn đề cơ bản của Lịch sử Đông Nam Á hiện đại như:

- *Quá trình phi thực dân hoá và bước phát triển của Đông Nam Á hiện đại; Lịch sử và chính trị Đông Nam Á hiện đại; Đông Nam Á thế kỷ XX: Vấn đề dân tộc và*

tôn giáo; Vấn đề an ninh khu vực Đông Nam Á; Đông Nam Á trong quan hệ quốc tế; Đông Nam Á và quá trình toàn cầu hoá; Quá trình liên kết khu vực: Lịch sử và vấn đề... (2).

Trên cơ sở các chuyên đề chung đề cập đến những vấn đề tổng thể của khu vực là một số chuyên đề đi vào nghiên cứu một quốc gia như là một chỉnh thể trong sự so sánh với các quốc gia khác, trong mối liên hệ với sự phát triển chung của lịch sử khu vực. Có thể kể ra một số chuyên đề như:

- *Đông Nam Á hải đảo: Trường hợp Indonesia (hoặc Philipin); Đông Nam Á lục địa: Trường hợp Thái Lan (hoặc Việt Nam); Việt Nam trong thế kỷ XX: Lịch sử và vấn đề; Hồi giáo và xã hội Malaysia hiện đại; Vấn đề sắc tộc và chủ nghĩa ly khai ở Mianma (3).*

Sự kết hợp hai thể loại chuyên đề nêu trên sẽ giúp cho người học nắm bắt được những vấn đề chung của khu vực từ truyền thống đến hiện đại, đồng thời cũng nhận diện được từng quốc gia, dân tộc, thấy được mối liên hệ giữa các quốc gia, dân tộc với nhau. Hệ thống các chuyên đề được giảng dạy ở đại học cũng phản ánh những hướng nghiên cứu chính và thành tựu khoa học của các nhà nghiên cứu lịch sử. Trước đây người ta cho rằng "ở tất cả các nước Đông Nam Á, trừ việc nghiên cứu về đất nước mình là được đẩy mạnh, còn đặt nước mình vào khu vực Đông Nam Á hay nghiên cứu về các nước láng giềng trên quan điểm khu vực học thì chưa được ý thức một cách đầy đủ vì vẫn chịu sự chi phối vì lợi ích quốc gia và những nhận thức cũ" (4). Tình hình đó đến nay đã thay đổi về căn bản. Trường hợp của Singapore đã cho thấy điều đó. Được thành lập từ năm 1968 đến nay, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á của

Singapore đã tập trung vào những vấn đề lớn của khu vực nói chung như:

- *Chương trình nghiên cứu Đông Nam Á* (Southeast Asian Studies Program-SEASP) với nhiệm vụ biên soạn hệ thống sách giáo khoa, giáo trình, sách tra cứu về ngành Đông Nam Á học cho các trường đại học. Chương trình này được triển khai từ năm 1976. Các học giả ở nhiều nước trên thế giới được mời đến Viện để tham gia xây dựng và biên soạn hệ thống sách giáo khoa, giáo trình. Chương trình này được sự tài trợ của các quỹ Ford (Mỹ), Toyota (Nhật), Lý Quang Diệu và Mobil Oil (Singapore) (5).

- *Chương trình nghiên cứu kinh tế khu vực* (Regional Economic Studies- RES) tập trung nghiên cứu những vấn đề phát triển kinh tế, đầu tư trực tiếp và gián tiếp, buôn bán tài chính tiền tệ, lưu thông hàng hoá, năng lượng... của các nước ASEAN và APEC.

- *Chương trình nghiên cứu chiến lược và chính trị khu vực* (Regional Strategic and Political Studies-RSPS)... nhằm nghiên cứu những vấn đề lớn về chính trị, an ninh khu vực, vai trò các nước lớn ở Đông Nam Á, diễn đàn an ninh khu vực ARF...

- *Chương trình nghiên cứu xã hội và văn hoá khu vực* (Regional Social and Culture Studies- RSCS) tập trung vào các vấn đề dân tộc, tôn giáo, đô thị hoá, văn hoá truyền thống, văn học, nghệ thuật... và tác động của chúng đối với tiến trình phát triển của khu vực.

- *Chương trình nghiên cứu các nền kinh tế chuyển đổi ASEAN* (ASEAN Transitional Economies Programme - ATEP) tập trung phân tích, đánh giá thực trạng các nền kinh tế trong ASEAN,

những tác động của kinh tế thế giới, khu vực đối với các nền kinh tế nêu trên và đưa ra những dự báo về chiến lược phát triển kinh tế (6).

Các chương trình nghiên cứu trên đều nhận được sự tài trợ của các quỹ châu Á, Ford, Rockefeller (Mỹ), Japan Toyota (Nhật), Ban thư ký ASEAN, Quỹ nghiên cứu quốc tế (Canada), Quỹ Lý Quang Diệu, Mobil Oil, Neptune, Tan Keong Choon... (Singapore) (7).

Bên cạnh các chương trình nghiên cứu khu vực, ISEAS còn tập trung nghiên cứu từng quốc gia trong khu vực với sự tham gia trực tiếp của các chuyên gia, các nhà nghiên cứu bản địa. Những kết quả nghiên cứu mới nhất được đưa vào các trường đại học thông qua các hội thảo khoa học, hội đàm, nói chuyện chuyên đề, đọc bài giảng, seminar... Nhiều chính khách nổi tiếng thế giới được mời đến thuyết trình và đối thoại tại trường đại học Tổng hợp Singapore theo lời mời của ISEAS: M.Fiedman, giải Nobel kinh tế (1980), Cố vấn nhà trắng H.Kissinger (1981), Tổng thống Pháp Giscard D'Estaing (1982), Thủ tướng Australia Bob Hawke (1987), Thủ tướng Malaysia Mahathir Mohamad (1988), Thủ tướng Canada B. Muproney (1989), Thủ tướng Hà Lan M. Lubbers (1991), Tổng thống Mỹ G.Bush (1992), Thủ tướng Ấn Độ Narasimha Rao (1994), Thủ tướng Nhật Bản R. Hashimoto (1997), Tổng thống Cộng hoà Nam Phi Nelson Mandela (1997)... (8).

3. Cho đến nay, ở các trường đại học lớn trong khu vực đều có hệ thống sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo và tra cứu về Lịch sử Đông Nam Á rất phong phú và hoàn hảo. Có thể kể ra ở đây một

số giáo trình và sách tham khảo, tra cứu cơ bản sau đây:

Trước hết, cần phải kể tới cuốn giáo trình *Lịch sử Đông Nam Á* (Southeast Asian - An Introductory History) của Milton Osborne, xuất bản lần đầu năm 1979 và tái bản nhiều lần ở các nước Australia, Anh, Mỹ, Niu Di Lân... Cuốn sách đề cập đến những vấn đề hết sức cơ bản của Lịch sử Đông Nam Á từ truyền thống đến hiện đại như: khái niệm về Đông Nam Á, những quan niệm truyền thống về Lịch sử Đông Nam Á (The Classical background to Southeast Asian History), Đông Nam Á Cổ Trung đại, Đông Nam Á trước sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây, Đông Nam Á giữa hai cuộc Chiến tranh thế giới, các con đường khác nhau đi đến độc lập dân tộc, quá trình đi lên xã hội hiện đại của các quốc gia Đông Nam Á... Đối với sinh viên các trường đại học ở Singapore, Malaysia, Thái Lan... đây là giáo trình nhập môn về Đông Nam Á (9).

Thứ hai, cần phải nói tới cuốn *Lịch sử Đông Nam Á* (Southeast Asian History) của D.G.E.Hall, Giáo sư danh dự bộ môn Lịch sử Đông Nam Á, Trường Đại học Luân Đôn (đã được Nxb. Chính trị Quốc gia dịch ra tiếng Việt và xuất bản năm 1997). Đúng như nhận xét của GS. Vũ Dương Ninh, đây "Thực sự là một công trình khoa học nghiêm túc và có giá trị. Những sự kiện rối ren và phức tạp đã xảy ra trên vùng lãnh thổ Đông Nam Á trong hàng ngàn năm đã đưa các dân tộc, các quốc gia xoay quanh cái vòng hưng thịnh và suy vong, bành trướng và thu hẹp, liên kết và đối địch để rồi ngày nay theo xu hướng chung của thế giới, đi tới hoà hợp và phát triển. Tác phẩm đem lại cho

người đọc những hiểu biết chung nhất về quá trình diễn biến đó trong mỗi bang giao khu vực và tiếp xúc quốc tế" (10). Bộ sách đồ sộ với hơn một ngàn trang này được xem như giáo trình chính, như sách gối đầu giường cho cả người dạy và người học Lịch sử Đông Nam Á ở các trường đại học. Tuy nhiên, D.G.E Hall đã dừng lại ở những vấn đề lịch sử giữa thập niên 50 của thế kỷ trước, do vậy phần Lịch sử Đông Nam Á hiện đại được bổ sung bằng các giáo trình khác (11).

Thứ ba, các giáo trình về Lịch sử Đông Nam Á Cận - Hiện đại có số lượng lớn hơn nhiều so với giáo trình Lịch sử Đông Nam Á Cổ - Trung đại. Có thể kể ra ở đây một số đầu sách quen thuộc như: *Lịch sử Đông Nam Á Cận - Hiện đại: Chủ nghĩa thực dân, Chủ nghĩa dân tộc và Quá trình phi thực dân hoá* (A history of modern Southeast Asia: Colonialism, Nationalism, and Decolonization) của các tác giả John Bastin và Harry J. Benda, Trường Đại học Tổng hợp Sydney - Australia; *Lịch sử Đông Nam Á hiện đại* (A modern history of Southeast Asia) của tác giả Clive J. Christie do Nxb. Viện Hàn lâm Tauris, Luân Đôn xuất bản (Nxb. Chính trị Quốc gia đã dịch ra tiếng Việt và xuất bản năm 2000); *Khu vực bất ổn: Vấn đề trọng tâm của Đông Nam Á* (Region of revolt - Focus on Southeast Asia) của tác giả Milton Osborne, Nxb. Pergamon Australia (12)... Những cuốn sách này được xem như giáo trình đại học, các tác giả (đồng thời cũng là giảng viên các trường đại học) đã trình bày những vấn đề cơ bản của lịch sử Đông Nam Á Cận - Hiện đại như sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân, quá trình phi thực dân hoá, tình hình các nước sau khi giành độc lập, vấn đề chính trị, xã hội, dân tộc, sắc tộc và tôn giáo...

Thứ tư, các giáo trình về lịch sử phát triển ASEAN rất phong phú, trong đó điều dễ dàng nhận thấy là những vấn đề phát triển kinh tế - xã hội và an ninh chính trị được đặc biệt chú trọng. ở đây cần phải kể đến những cuốn như: *ASEAN và an ninh khu vực Đông Nam Á* (ASEAN and The Security of Southeast Asia) của tác giả Micheal Leifer; *ASEAN trong mối quan hệ quốc tế* (ASEAN in international relationships) của tác giả Vinata Sukrasep, Đại học Chulalongkorn (1989), *Giáo trình ASEAN* (ASEAN Reader) của Viện ISEAS, Singapore (13), *ASEAN trong thập niên 90* (ASEAN into the 1990) do Mac Millan, Canberra xuất bản (1990)... Thông qua những giáo trình cơ bản này, người học có thể nhận thức được bức tranh khá đầy đủ về quá trình thành lập, phát triển, các vấn đề hợp tác an ninh, chính trị, kinh tế, chính sách của ASEAN với nước thứ ba, quan hệ song phương và đa phương của ASEAN...

Thứ năm, bên cạnh hệ thống giáo trình nêu trên cần phải nói tới các loại sách tham khảo, sách tra cứu, microfilm, CD-Rom, VCD... vô cùng đa dạng và phong phú để người dạy và người học có thể tham khảo, bổ sung cho quá trình dạy, học của mình. Đặc biệt là trong số này có một hệ thống các sách tra cứu dưới dạng từ điển bách khoa về lịch sử như cuốn *Từ điển Bách khoa về Lịch sử châu Á* (Encyclopedia of Asian History) gồm 4 tập do các chuyên gia nghiên cứu châu Á hàng đầu thế giới biên soạn (14); *Bộ từ điển Lịch sử Đông Nam Á* gồm 10 tập về 10 nước Đông Nam Á do Scarecrow Press, Metuchen, N.J London xuất bản (15), cuốn *Từ điển Chính trị Đông Nam Á hiện đại* (Dictionary of the Modern Politics of Southeast Asia) của tác giả Michal Leifer (16)... Với hệ thống sách tra cứu này,

người học có thể dễ dàng tiếp cận với bất cứ một vấn đề nào từ A đến Z về lịch sử các quốc gia Đông Nam Á.

4. Về phương pháp giảng dạy Lịch sử Đông Nam Á ở các trường đại học nêu trên, có thể thấy rất rõ ràng sự đổi mới trong phương pháp tiếp cận và phương pháp tiếp nhận thông tin một cách khoa học và hiệu quả. Trên thực tế, việc giảng dạy theo phương pháp truyền thống kiểu đọc thoại, diễn giải, thầy giảng, trò tiếp thu thụ động theo kiểu ghi nhớ... đã không còn chỗ đứng trong các trường đại học. Bằng việc tận dụng những thành tựu của khoa học và công nghệ, những phương tiện giảng dạy hiện đại (Projector, CD-Rom, VCD...) quá trình giảng dạy lịch sử trở nên sinh động và hiệu quả. Số lượng giờ lên lớp của giảng viên không nhiều, sinh viên được tạo điều kiện để tự học, tự nghiên cứu nhiều hơn. Giảng viên chủ yếu là gợi ý và định hướng cho họ tự tìm kiếm lựa chọn giáo trình, sách tham khảo, nghiên cứu tài liệu, thông tin mới, viết thu hoạch, báo cáo, làm việc theo nhóm, thực hiện trên công nghệ mới. Thực chất của phương pháp giảng dạy lịch sử, theo quan niệm của các giảng viên đại học ở đây, không phải là truyền thụ kiến thức lịch sử mà là trang bị phương pháp xử lý thông tin, phương pháp tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên. Điều đó đòi hỏi người dạy phải có trình độ khái quát nội dung chương trình, có năng lực đặt ra những tình huống và xử lý tình huống để kích thích tư duy độc lập, sáng tạo của người học. Có thể đơn cử một thí dụ: Tại chương trình Đông Nam Á học, Đại học Tổng hợp Singapore, khi học chuyên đề *Các quốc gia Đông Nam Á hải đảo* (Island Southeast Asia - Selected Country) giảng viên hướng dẫn, gợi ý để người học tìm kiếm giáo trình, tư liệu từ

các nguồn khác nhau, tiếp cận tư liệu từ các băng hình, CD - Rom, VCD..., tự lựa chọn một quốc gia mà mình coi là trường hợp điển hình của các quốc gia Đông Nam Á hải đảo. Bước tiếp theo là việc tổ chức làm việc theo nhóm, các cá nhân lần lượt lý giải sự lựa chọn của mình, thảo luận, thậm chí tranh luận khá gay gắt giữa các nhóm về các vấn đề nêu ra. Cuối cùng giảng viên sẽ là người hướng dẫn, phát hiện và định hướng cho những xu hướng tích cực, trên cơ sở đó khái quát và tổng kết vấn đề chuyên đề đặt ra. Để làm được điều đó, người dạy phải thường xuyên bồi dưỡng nâng cao, tái đào tạo và tự đào tạo. Mỗi giảng viên đều phải tự xây dựng cho mình một trang Website trên hệ thống Internet giới thiệu những lĩnh vực khoa học chuyên môn, các chuyên đề mà mình giảng dạy. Đó chính là cơ sở khoa học để sinh viên các thế hệ có những hiểu biết về giảng viên và lựa chọn môn học và thầy dạy vào đầu các năm học. Để thu hút đông đảo sinh viên đi theo các bài giảng của mình, giảng viên phải thường xuyên cập nhật kiến thức, tăng cường nghiên cứu khoa học nâng cao chất lượng bài giảng và đổi mới phương pháp giảng dạy.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO VIỆC NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY LỊCH SỬ ĐÔNG NAM Á Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NƯỚC TA.

1. Trước hết, chúng ta điểm lại vài nét về tình hình nghiên cứu và giảng dạy bộ môn Lịch sử Đông Nam Á ở một số trường đại học nước ta. Cần phải nhận thấy rằng lực lượng nghiên cứu Đông Nam Á của chúng ta không phải ít, như nhận xét của cố GS. VS. Nguyễn Khánh Toàn từ đầu thập niên 70, "Chúng ta cũng đã bắt đầu nghiên cứu Đông Nam Á khá lâu, ở chỗ nào có hạt nhân và người nghiên cứu có

kiến thức, trình độ nhưng mỗi cơ quan nghiên cứu đứng dưới góc độ và chức năng của mình, chưa có gì để tập hợp họ lại, để triển khai hoạt động của nó, nên có tình trạng phân tán, do đó nhìn bề ngoài hình như là không có gì" (17). Viện Nghiên cứu Đông Nam Á được thành lập trong bối cảnh đó, sau 30 năm hoạt động với những cố gắng nỗ lực to lớn đã xây dựng một ngành học mới - ngành Đông Nam Á học Việt Nam và đang tiếp tục khẳng định mình (18). Trong khi đó, tình hình nghiên cứu và giảng dạy bộ môn Lịch sử Đông Nam Á ở một số trường Đại học cũng đặt ra hàng loạt vấn đề cần phải giải quyết, đúng như nhận xét của cố GS. VS. Nguyễn Khánh Toàn từ 3 thập niên trước đây.

Kể từ đầu thập niên 90 đến nay, cùng với quá trình mở cửa, hội nhập vào khu vực và thế giới, việc nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử Đông Nam Á ở các trường đại học đã được chú trọng và tăng cường. Đặc biệt, Khoa Đông Nam Á học đầu tiên đã được thành lập năm 1991 tại Trường Đại học mở bán công Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, các trường Đại học Quốc gia Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã từng bước xây dựng các khoa Đông Phương học, trong đó có bộ môn Đông Nam Á. Ở một số trường đại học đã thành lập các Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á (Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh), Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam - Đông Nam Á (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)... Lịch sử Đông Nam Á được đưa vào chương trình giảng dạy ở các khoa kể trên, ở Khoa Sử các trường Đại học Sư phạm và Đại học KHXH & NV... với những quan niệm về nội dung và thời lượng khác nhau. Chúng tôi chưa tổng hợp được một cách đầy đủ nội dung

chương trình giảng dạy lịch sử Đông Nam Á ở các trường đại học, nhưng điều chắc chắn là rất đa dạng. Mỗi trường, mỗi khoa đều xác định cho mình một nội dung chương trình riêng, muôn hình muôn vẻ và chưa có lúc nào chúng ta ngồi lại với nhau để có được những tiếng nói chung, để xây dựng một chương trình khung về Lịch sử Đông Nam Á. Mối liên hệ giữa các nhà nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử Đông Nam Á trong các trường đại học còn chưa có hoặc nếu có thì phần nhiều do sự tạo dựng một cách tự phát của các cá nhân.

Về sách giáo khoa, giáo trình, có thể nói cho đến nay, chúng ta còn chưa có một bộ giáo trình Lịch sử Đông Nam Á hoàn chỉnh cho các trường Đại học. Trong những năm qua, các chuyên gia nghiên cứu Lịch sử Đông Nam Á ở Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, ở các trường đại học đã hoàn thành những công trình có giá trị về Lịch sử Đông Nam Á nói chung và về một số quốc gia trong khu vực nói riêng, xây dựng nên một hệ thống tài liệu tham khảo đa dạng và phong phú. Tuy vậy, một bộ giáo trình thông sử Đông Nam Á cho người dạy và học Lịch sử Đông Nam Á ở các trường đại học nước ta vẫn còn vắng bóng. Những người làm công tác giảng dạy Lịch sử Đông Nam Á ở các trường đại học phần lớn đều "độc lập tác chiến", tự xây dựng cho mình các đề cương bài giảng để đáp ứng yêu cầu trước mắt. Điều này trở nên một thách thức lớn không dễ dàng vượt qua đối với thế hệ giảng viên trẻ. Ở khoa Đông Nam Á học - thuộc Đại học mở bán công Thành phố Hồ Chí Minh, nơi các chuyên gia nghiên cứu Đông Nam Á thường xuyên tham gia giảng dạy và hệ thống sách tham khảo về Đông Nam Á khá phong phú, nhưng cho đến nay vẫn

chưa có giáo trình thông sử chính thức về Lịch sử Đông Nam Á từ Cổ đại đến Hiện đại.

Về phương pháp giảng dạy, thực tế cho thấy sau nhiều năm cải cách nhưng bước chuyển biến sang phương pháp giảng dạy hiện đại ở các trường đại học còn rất chậm chạp. Phương pháp giảng dạy truyền thống theo kiểu độc thoại diễn giảng, thầy giảng trò tiếp thu thụ động, ghi nhớ vẫn còn phổ biến. Việc đánh giá kết quả học tập cũng chủ yếu dựa vào mức độ tái hiện lại những kiến thức mà thầy giảng. Thời gian lên lớp thường nhiều hơn thời gian tự học, tự nghiên cứu... làm hạn chế sự phát triển tư duy độc lập, phát triển cá tính tích cực và sự năng động của người học. Tư tưởng hàn lâm, kinh viện vẫn còn tồn tại khá phổ biến đối với người dạy và người học bộ môn Lịch sử Đông Nam Á trong các trường đại học.

Chúng ta đã quan tâm đến công tác hợp tác quốc tế, học hỏi khu vực và thế giới, trao đổi và hợp tác với một số trường đại học khu vực, tuy nhiên vẫn chưa gặt hái được nhiều. Một trong số những rào cản là khả năng sử dụng ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh vào trao đổi và chuyên môn của đội ngũ giảng viên còn hạn chế. Điều đó sẽ cản trở việc tiếp nhận thành quả nghiên cứu của thế giới, của khu vực để vận dụng vào bài giảng và công trình nghiên cứu để nâng cao chất lượng đào tạo. Điều đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho trong các tạp chí chuyên ngành Lịch sử Đông Nam Á trong khu vực, số lượng bài viết được đăng của các học giả Việt Nam còn rất hiếm hoi. Các chuyên gia Đông Nam Á học Việt Nam vẫn còn vắng bóng trên giảng đường các đại học lớn trong khu vực. Ở Trường

Đại học Tổng hợp Singapore (NUS), nơi cánh cửa luôn rộng mở đón chuyên gia từ khắp nơi thế giới đến giảng dạy, thường thì các chuyên gia trong khu vực được mời giảng dạy về lịch sử nước mình, riêng Lịch sử Việt Nam từ nhiều năm nay đều do một nhà sử học Mỹ, Tiến sĩ Bruce Lokhart (Đại học Cornell) đảm nhiệm. Chúng ta không thiếu chuyên gia giỏi nhưng vấn đề là ở chỗ, cần phải mở rộng quan hệ với các trường đại học trong khu vực và nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ như một phương tiện của quá trình hội nhập.

2. Trên cơ sở tình hình thực tế và những vấn đề đặt ra cho việc nghiên cứu và giảng dạy lịch sử Đông Nam Á ở các trường đại học Việt Nam, chúng tôi muốn đề xuất một vài kiến nghị sau đây:

Trước hết, để chủ động hội nhập khu vực về nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử Đông Nam Á, cần xây dựng một chương trình khung về Lịch sử Đông Nam Á (Curriculum Framework) trên cơ sở khảo sát chương trình của các đồng nghiệp trong khu vực và quốc tế, đồng thời phù hợp với yêu cầu và phương hướng đào tạo của các trường đại học Việt Nam. Trên cơ sở chương trình khung này, các trường, các khoa và các chuyên ngành khác nhau về xây dựng chương trình ngành học, môn học (Program) cụ thể đáp ứng với mục tiêu đào tạo của mình. Đồng thời, việc xây dựng một bộ giáo trình thông sử Đông Nam Á dùng cho các trường đại học cũng là vấn đề hết sức cấp thiết. Công việc này đòi hỏi sự tập hợp trí tuệ và công sức của các chuyên gia nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử Đông Nam Á ở các viện nghiên cứu, các trường đại học. Công trình cần phải phản ánh được bức tranh toàn cảnh về lịch sử khu vực từ thời tiền sử đến nay,

làm rõ quy luật phát triển vận động từ truyền thống đến hiện đại của toàn khu vực cùng với mối quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc trong lịch sử và hiện tại. Một bộ giáo trình Lịch sử Đông Nam Á hoàn chỉnh, có hệ thống, phản ánh những thành tựu nghiên cứu của ngành Đông Nam Á học khu vực và thế giới, theo quan điểm và nhận thức của người Việt Nam, đang là niềm mong đợi của cả người dạy và người học trong các trường đại học nước ta.

Hai là, việc đổi mới phương pháp giảng dạy Lịch sử Đông Nam Á ở các trường đại học. Đây không phải là vấn đề mới, trong những năm gần đây, các trường đại học chúng ta đã có nhiều cố gắng, nỗ lực tạo ra những chuyển biến cụ thể trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, cần phải nhận thức rằng, để hội nhập vào khu vực thì việc chúng ta làm được còn quá ít, hơn nữa mới mang tính cục bộ, tự phát, chưa được triển khai đồng loạt và chưa áp dụng được những quy định chặt chẽ về phương pháp giảng dạy mới ở đại học. Cần thực hiện đồng bộ phong cách giảng dạy mới, kết hợp truyền thụ tri thức với các hoạt động nhóm, thảo luận, thuyết trình, viết báo cáo... và sử dụng những phương tiện của công nghệ thông tin vào quá trình dạy học. Các đồng nghiệp của chúng ta trong khu vực đã đi trước chúng ta hàng thập kỷ trong lĩnh vực này. Việc xây dựng, khai thác hệ thống băng đĩa hình CD-Rom, VCD, video cassette về các chủ đề Lịch sử Đông Nam Á nói chung và từng nước trong khu vực nói riêng để phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy trong các trường đại học... là những việc cần làm ngay.

Ba là, tăng cường tiếp xúc, trao đổi giữa các trường đại học, viện nghiên cứu,

trung tâm nghiên cứu trong nước về Lịch sử Đông Nam Á để những kết quả nghiên cứu được đưa ngay vào đào tạo và ứng dụng trong cuộc sống, rút ngắn khoảng cách giữa giảng dạy và nghiên cứu. Hai mặt này là nhiệm vụ hữu cơ của người làm công tác giảng dạy và nhà nghiên cứu. Bên cạnh đó, việc mở rộng hợp tác, trao đổi với các đồng nghiệp trong khu vực là hết sức cần thiết cho quá trình hội nhập. Trên cái nền chung của Lịch sử Đông Nam Á, cùng với các đồng nghiệp ở các trường đại học trong khu vực, chúng ta có điều kiện thuận lợi để tiếp xúc, chia sẻ những quan điểm của mình, tìm thấy những điểm chung, những nét riêng của từng nước, qua đó sẽ làm tốt hơn công việc của mình. Hiện nay, tổ chức giáo dục lịch sử và truyền thống khu vực (SEAMEO-CHAT) đang xây dựng một chương trình khung về Lịch sử Đông Nam Á cho các trường trung học phổ thông trong khu vực. Bước tiếp theo sẽ là việc xây dựng chương trình khung về Lịch sử Đông Nam Á cho các trường đại học trong khu vực. Trong tình hình đó, chúng ta cần phải có những khởi động cần thiết để tham gia vào quá trình này.

Bốn là, vấn đề đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu Lịch sử Đông Nam Á cho các trường đại học. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học đã đặt ra nhu cầu về đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao đối với đội ngũ cán bộ giảng dạy hiện có của chúng ta. Thực tế cho thấy các thế hệ đầu đàn, các giáo sư, phó giáo sư, các chuyên gia nghiên cứu Đông Nam Á đầu ngành phần lớn đã nhiều tuổi, trong khi đó lực lượng kế cận còn thiếu hụt nhiều cả về số lượng và chất lượng. Sự hẫng hụt giữa các thế hệ của đội ngũ giảng viên Lịch sử Đông Nam Á, nhất là các nhà giáo trình độ cao biểu hiện khá

rõ, trong khi nguồn bổ sung những cán bộ trẻ thực sự có năng lực chưa đáng kể, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của các trường đại học hiện nay. Từ trước đến nay, ở nước ta cũng như các nước trong khu vực không có trường đào tạo giảng viên cho các trường đại học. Do vậy, nguồn bổ sung chủ yếu cho đội ngũ này là tuyển chọn từ những sinh viên giỏi, cho đi đào tạo ở các bậc trên đại học để trở thành giảng viên. Tuy nhiên, điều cần lưu ý ở đây là để trở thành một giảng viên đại học đáp ứng được yêu cầu giảng dạy đại học, nhất là các môn khoa học xã hội cần có khoảng thời gian 8 đến 10 năm sau khi tốt nghiệp. Do vậy cần nhanh chóng xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên bộ môn Lịch sử Đông Nam Á, đồng thời có kế hoạch tái đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hiện có (đặc biệt là về ngoại ngữ và tin học), đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập vào khu vực và thế giới hiện nay.

Quá trình hội nhập của Việt Nam vào khu vực và thế giới đòi hỏi có sự tham gia của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực ở những cấp độ khác nhau. Các trường đại học là những trung tâm khoa học, trung tâm trí tuệ, là nơi phát huy truyền thống và bản sắc văn hoá dân tộc, là cơ sở chủ yếu tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước, đã và đang góp phần quan trọng vào quá trình hội nhập của Việt Nam vào khu vực và thế giới. Từ góc độ của những người nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử Đông Nam Á trong các trường đại học, những vấn đề được nêu ra trên đây là suy nghĩ bước đầu của chúng tôi với mong muốn được tham gia một cách hiệu quả nhất vào hành trình phát triển tất yếu của dân tộc ta hiện nay: Hội nhập vào khu vực và thế giới.

CHÚ THÍCH

- (1), (6), (7), (8). ISEAS: *A commemorative History 1968-1998*, Singapore, 1998, tr. 95, 1-3, 96-97, 92-95.
- (2), (3). *Southeast Asian Studies Programme. Handbook 1997/1998, 1998/1999* NUS. Singapore, 1999, tr. 16-18.
- (4), (5), (17), (18). Phạm Đức Dương. *25 năm tiếp cận Đông Nam Á học*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 61, 69, 9, 262.
- (9). Milton Osborn. *Southeast Asian: An Introductory History*, Australia, 1988.
- (10), (11). Hall. D.G.E. *Lịch sử Đông Nam Á*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 10-11.
- (12). Milton Osborn. *Region of revolt - Focus on Southeast Asian*. Pergamon Australia, 1978.
- (13). *The ASEAN Reader*. ISEAS, Singapore, 1992.
- (14). *Encyclopedia of Asian History*. New York and Collier Mac Millan Publisher London, 1988, (4 volumes).
- (15). *Historical Dictionary of the Southeast Asian (Selected country)*. Scarecrow Press, Metuchen, N.J -London, 1992.
- (16). Michael Leifer. *Dictionary of the Modern Politics of S.A.* Routledge London and New York, 1995.

HOÀNG THÀNH THĂNG LONG...

(Tiếp theo trang 44)

di sản văn hóa vô giá của dân tộc nằm giữa thủ đô Hà Nội và nếu nghiên cứu, bảo tồn tốt, có thể được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa Thế giới."

Chính vì những phát hiện vô giá đó, ngày 5-10-2003, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp và ra thông báo nêu rõ rằng: "... *Kết quả khai quật giúp chúng ta thêm hiểu rõ và tự hào về lịch sử dân tộc, về Thủ đô Hà Nội. Với ý nghĩa đó, Bộ Chính trị đồng ý tiếp tục nghiên cứu, khai quật khảo cổ trên diện tích đã được Chính phủ phê duyệt để có thể đánh giá, kết luận đầy đủ hơn về quần thể di tích lịch sử này*".

Bộ Chính trị đã quyết định cho phép lùi tiến độ thi công công trình nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (mới) để tiếp tục khai quật khảo cổ học. Đây là một quyết định hết sức đúng đắn và sáng suốt, biểu thị thái độ trân trọng đối với di sản văn hóa dân tộc, ý thức trách nhiệm cao trước nhân dân và lịch sử, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân và giới khoa học trong nước cũng như của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Hiện nay, Viện Khảo cổ học đang tiếp tục công việc khai quật, chắc chắn nhiều di tích và di vật mới sẽ được phát lộ và nhận thức về giá trị khu di tích sẽ được nâng cao hơn.